

Số: 11/2022/QĐST-DS

Sóc Sơn, ngày 14 tháng 4 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 131/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ: Số xx, T, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh B** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Đại diện theo ủy quyền:

- Bà **Nguyễn Thị Hồng L** - Giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh N.
- Bà **Nguyễn Thị Thúy H** - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh N.
- Ông **Nguyễn Hồng Q** - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh N.
- Bà **Đỗ Thị Thúy V** - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh N.
- Bà **Trần Thùy L1** - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh N.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Bà **Đỗ Thị Hải N** - Trưởng phòng KHDN vừa và nhỏ Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh N.

- Bà **Vũ Thị Thùy L2** - Trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh N.

- Bà **Phạm Thị Thanh N1** - Phó Phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh N.

- Ông **Nguyễn Hoàng L3** - Cán bộ quản lý nợ Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh N.

(Theo Văn bản ủy quyền số 1040/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

2. Bị đơn:

2.1. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2.2. Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

(Chồng chị Thảo).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:

Ngân hàng TMCP C và anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị T đã ký kết Hợp đồng cho vay số 2601/2021-HĐCV/NHCT140-THAOTHU ngày 26/01/2021 và Giấy nhận nợ 01, số CIF 3010607480 ngày 01/02/2021, số tiền vay 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Tạm tính đến ngày 06/4/2022, anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền: **3.215.203.061 đồng**. Trong đó: Nợ gốc là 2.943.146.590 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 0 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 261.678.702 đồng; Lãi phạt quá hạn: 10.377.769 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 127B, tờ bản đồ Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG xxxxxx, số vào sổ cấp GCN: CH00xxxx do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn cấp ngày 22/9/2011; Ngày 20/01/2021, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh huyện Sóc Sơn chứng nhận chuyển nhượng toàn bộ cho ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 và vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 0xxxx.2021/HĐTC, quyền số xx/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Đ, thành phố Hà

Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện trên tài sản thế chấp không có ai đang ở.

3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

- Đến ngày 15/5/2022, anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi và phạt chậm trả, tạm tính đến ngày 06/4/2022 là **3.215.203.061** đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/4/2022 theo quy định tại Hợp đồng cho vay số 2601/2021-HĐCV/NHCT140-THAOTHU ngày 26/01/2021 và Giấy nhận nợ 01, số CIF 3010607480 ngày 01/02/2021.

Toàn bộ số tiền anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Đến hết ngày 15/5/2022, anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 127B, tờ bản đồ Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG xxxxx, số vào sổ cấp GCN: CH00xxx do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn cấp ngày 22/9/2011; Ngày 20/01/2021, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh huyện Sóc Sơn chứng nhận chuyển nhượng toàn bộ cho ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 và vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 0xxxxx.2021/HĐTC, quyển số xx/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Đ, thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện trên tài sản thế chấp không có ai đang ở.

- Trường hợp, sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C, thì anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP C.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 48.152.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng). Các đương sự thỏa thuận để anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T cùng tự nguyện chịu toàn bộ để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí 46.460.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/000xxxx ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa